

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG
NGÀNH ĐÀO TẠO: SƯ PHẠM NGŨ VĂN

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: LỊCH SỬ THẾ GIỚI HIỆN ĐẠI (MODERN WORLD HISTORY)

Mã số:

2. Số tín chỉ: 3

3. Đối tượng: Sinh viên Cao đẳng sư phạm Ngữ văn (ghép Lịch sử) **Hệ:** Chính qui

4. Phân bố thời gian

Tên đơn vị tín chỉ	Phân bố số tiết				Tổng
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành, thực tập	
1	12	3			15
2	12	3			15
3	12	3			15

5. Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã hoàn thành học phần *Lịch sử thế giới cận đại*

6. Mục tiêu học phần:

- Kiến thức: Hiểu được kiến thức toàn diện, cơ bản, hệ thống về Cách mạng tháng Mười Nga và CNXH hiện thực từ năm 1917 đến nay.

- Kỹ năng: Áp dụng được kiến thức về lịch sử thế giới hiện đại để tổng hợp, khái quát hóa các sự kiện lịch sử. Rèn luyện các kỹ năng tư duy phân tích, so sánh, đánh giá và các kỹ năng thực hành bộ môn. Nâng cao khả năng thực hành trong độc lập nghiên cứu, học tập bộ môn thông qua các hoạt động trên lớp và tự học ở nhà.

- Thái độ và mục tiêu khác: Phát triển thái độ trung thực, cẩn thận trong học tập trên lớp, bài tập ở nhà, thảo luận nhóm; tinh thần cầu thị trong việc lĩnh hội kiến thức cơ sở khoa học chuyên ngành.

7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức toàn diện, cơ bản, hệ thống về lịch sử thế giới hiện đại từ Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 đến nay. Các vấn đề chủ yếu trong nội dung cơ bản sau:

- Phần 1 sẽ khái quát sự hình thành và phát triển của hệ thống XHCN, các nước TBCN từ sau chiến tranh thế giới thứ nhất đến nay, diễn biến của quan hệ quốc tế, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, các nước Á – Phi - Mĩ Latinh từ sau thế chiến thứ nhất đến nay.

- Phần 2 sẽ giới thiệu cuộc cách mạng khoa học và công nghệ ở nửa sau thế kỷ XX và hệ quả của nó.

8. Nhiệm vụ của sinh viên

Để hoàn thành học phần, sinh viên cần thực hiện:

- Lên lớp nghe giảng, làm bài tập nhóm, và báo cáo kết quả thảo luận nhóm.

- Thái độ học tập nghiêm túc, chủ động trong việc thu thập tài liệu tham khảo. Đọc, phân tích và nhận xét các tài liệu khi học từng chương, mục.

- Sinh viên nộp các bài kiểm tra, bài tập đúng thời hạn và thỏa mãn các nội dung do giảng viên yêu cầu.

- Để tiếp thu kiến thức của một tín chỉ sinh viên phải dành thời gian ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân.

9. Tài liệu học tập:

- Giáo trình chính:

[1] Nguyễn Anh Thái (cb), (2003), *Lịch sử thế giới hiện đại (1917-1995)*, NXB Giáo dục.

- Sách tham khảo:

[2]. Lênin V.I (1981), *Toàn tập, tập 1, 31, 32, 34, 36*, NXB Tiến bộ Matxcova.

[3]. Hồ Chí Minh (1980), *Tuyển tập, tập 2*, Nxb Sự thật, Hà Nội.

[4]. (2010), *Văn kiện Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam (lần thứ VI, VII, X, XI)*, NXB Chính trị Quốc gia.

[5]. Đỗ Thanh Bình (cb) (2007), *Lịch sử thế giới hiện đại quyển I*, NXB ĐHSP, Bộ GD & ĐT - Dự án Đào tạo giáo viên THCS.

[6]. Trần Thị Vinh (cb), (2007), *Lịch sử thế giới hiện đại quyển II*, NXB ĐHSP, Bộ GD & ĐT - Dự án Đào tạo giáo viên THCS.

[7]. (1997), *Cách mạng tháng Mười*, Nxb Phổ thông, Hà Nội.

[8]. Lê Văn Sang (cb) (1992), *Chủ nghĩa tư bản hiện đại, tập 1,2,3*, NXB Chính trị Quốc gia, HN.

[9]. Vũ Dương Ninh (cb) (2002), *Một số chuyên đề về lịch sử thế giới*, Nxb ĐH Quốc gia Hà Nội.

- Khác: website: [http://vi.wikipedia.org/wiki/lịch sử](http://vi.wikipedia.org/wiki/lịch_sử)

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Mô tả tiêu chuẩn

Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên được thực hiện theo Điều 22, 23 Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Thông tư 57/2012/TT –BGDĐT về sửa đổi Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy và Quy định đào tạo tín chỉ ban hành theo Quyết định số 1158/2011/QĐ-ĐHQB, ngày 10 tháng 8 năm 2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình.

Điểm học phần được xác định dựa trên kết quả học tập toàn diện của sinh viên trong suốt học kỳ đối với học phần đó thông qua các điểm đánh giá bộ phận, bao gồm: Tinh thần thái độ trong lớp, thảo luận và kết quả của bài thu hoạch, kiểm tra thường xuyên, thi học phần, ...).

- Quy định các hình thức kiểm tra, thi:

TT	Các tiêu chí đánh giá	Phương pháp đánh giá	Ghi chú
<i>Chuyên cần, thái độ</i>			
1	- Đến lớp nghe giảng - Tích cực xây dựng bài trên lớp - Chuẩn bị bài ở nhà tốt	Điểm danh, quan sát	Theo cá nhân
<i>Kiểm tra thường xuyên</i>			
2	- Thảo luận nhóm: Chủ đề 1: Toàn cầu hóa: cơ hội và thách thức của các nước đang phát triển hiện nay? Chủ đề 2: Lợi ích dân tộc và chủ quyền lãnh thổ khu vực châu Á- Thái Bình Dương - Kỹ năng phân tích, xử lý dữ liệu và báo cáo thuyết trình	Nhóm sinh viên thảo luận, báo cáo cho các nhóm khác đánh giá theo thang điểm cho trước	Theo nhóm
3	Bài kiểm tra	Viết	Theo cá nhân
<i>Các bài thi</i>			
4	Thi kết thúc học phần	Viết hoặc vấn đáp	Theo cá nhân

11. Thang điểm:

Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Điều 22, Điều 23 Quyết định số 43/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007; Thông tư 57/2012/TT –BGDĐT về sửa đổi Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy định đào tạo tín chỉ ban hành theo Quyết định số 1158/2011/QĐ-ĐHQB, ngày 10 tháng 8 năm 2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình.

Điểm học phần là điểm trung bình chung của các điểm đánh giá thành phần và điểm thi học phần, theo trọng số tương ứng ở bảng sau:

Nội dung	Chuyên cần, thái độ	Điểm kiểm tra	Thi kết thúc học phần
		Kiểm tra thường xuyên	
Trọng số (%)	5%	25%	70 %

12. Nội dung chi tiết học phần

CHƯƠNG 1 CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI NGA VÀ CÔNG CUỘC XÂY DỰNG CNXH Ở LIÊN XÔ TỪ 1917 ĐẾN 1941 (2 LT)

1.1. Bài mở đầu: Giới thiệu chương trình, nội dung phương pháp học tập và tài liệu tham khảo học phần Lịch sử thế giới hiện đại

1.2. Cách mạng tháng Mười Nga 1917 và cuộc đấu tranh bảo vệ chính quyền cách mạng 1918-1920

1.3. Chính sách kinh tế mới và công cuộc XD CNXH ở Liên Xô (1921 - 1941)

CHƯƠNG 2 CHỦ NGHĨA XÃ HỘI TRỞ THÀNH HỆ THỐNG THẾ GIỚI (TỪ 1945 ĐẾN GIỮA THẬP NIÊN 70 CỦA THẾ KỶ XX) (2 LT)

2.1. Liên Xô từ 1945 đến giữa thập niên 70 của thế kỷ XX

2.2. Các nước XHCN Đông Âu từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến đầu những năm 70 của thế kỷ XX

2.3. Các nước XHCN ở Châu Á và Cu ba từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến đầu những năm 70 của thế kỷ XX

CHƯƠNG 3 CÔNG CUỘC CẢI TỐ, CẢI CÁCH MỞ CỬA Ở CÁC NƯỚC XHCN TỪ NỬA SAU THẬP NIÊN 1970 CỦA THẾ KỶ XX ĐẾN (3 TIẾT)

3.1. Liên Xô và các nước Đông Âu

3.2. Công cuộc cải cách, mở cửa của Trung Quốc từ 1978 đến nay

3.3. Triển vọng của CNXH

CHƯƠNG 4 CÁC NƯỚC TBCN GIỮA HAI CUỘC CHIẾN TRANH THẾ GIỚI (1918-1939) (2 LT)

4.1. Khái quát

4.2. Các nước tư bản chủ yếu giữa hai cuộc chiến tranh thế giới.

CHƯƠNG 5 CÁC NƯỚC TBCN TỪ SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI

ĐẾN NAY

(3 LT, 3BT)

5.1. Khái quát

5.2. Mỹ từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay

5.3. Các nước tư bản châu Âu từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay

5.4. Nhật Bản từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay

5.5. Đặc điểm và bản chất của chủ nghĩa tư bản hiện đại

* BÀI TẬP

Chủ đề 1: ý nghĩa thời đại của cách mạng tháng Mười Nga

Chủ đề 2: Những nét mới của CNTB hiện đại

CHƯƠNG 6 CUỘC CÁCH MẠNG KHOA HỌC KỸ THUẬT LẦN THỨ HAI

(3 LT)

6.1. Những nét chính của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ

6.2. Tác động của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ đối với tiến trình lịch sử nhân loại

CHƯƠNG 7 QUAN HỆ QUỐC TẾ GIỮA HAI CUỘC CHIẾN TRANH THẾ GIỚI

(1918 -1939)

(2 LT)

7.1. Sự hình thành trật tự thế giới mới sau thế chiến thứ nhất (1919 -1929)

7.2. Sự sụp đổ của hệ thống Vécxai - Oasinhton và con đường dẫn tới chiến tranh thế giới thứ hai (1929 -1939)

CHƯƠNG 8 CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI (1939 - 1945)

(2 LT)

8.1. Giai đoạn thứ nhất (tháng 9-1939 đến tháng 6-1941) phe Phát xít chiếm châu Âu, mở rộng chiến tranh ở Đông Nam Á và Bắc Phi

8.2. Giai đoạn thứ hai (tháng 6-1941 đến tháng 11 -1942) chiến tranh lan rộng toàn thế giới và sự hình thành Đồng minh chống Phát xít

8.3. Giai đoạn thứ ba (11/1942 đến 12/1943) bước ngoặt của cuộc chiến tranh

8.4. Giai đoạn thứ tư (12/1943 đến 8/1945) quân Đồng minh tổng phản công tiêu diệt Phát xít Đức và quân phiệt Nhật - Chiến tranh kết thúc

CHƯƠNG 9 QUAN HỆ QUỐC TẾ TỪ SAU CUỘC CHIẾN TRANH THẾ GIỚI

THỨ HAI ĐẾN NAY (1945 ĐẾN 2000)

(2 TIẾT)

9.1. Quan hệ quốc tế từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nửa đầu những năm 70 của thế kỷ XX

9.2. Quan hệ quốc tế từ nửa sau những năm 70 của thế kỷ XX đến 1991

9.3. Quan hệ quốc tế trong thập niên 90 của thế kỷ XX

CHƯƠNG 10 PHONG TRÀO CỘNG SẢN VÀ CÔNG NHÂN QUỐC TẾ SAU

CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI ĐẾN NAY

(3 TIẾT, 3BT)

10.1. Khái quát về phong trào cộng sản và công nhân quốc tế từ sau chiến tranh thế giới thứ nhất đến nay

10.2. Cục thông tin quốc tế

10.3. Hội nghị các Đảng Cộng sản và Công nhân QT những năm 1957, 1960 và 1969

10.4. Quốc tế Xã hội chủ nghĩa

10.5. Phong trào Cộng sản và công nhân quốc tế từ sau sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô

* BÀI TẬP

Chủ đề 1: Quá trình hình thành và vận động của quan hệ quốc tế sau chiến tranh lạnh

Chủ đề 2: Toàn cầu hóa: cơ hội và thách thức của các nước đang phát triển hiện nay?

CHƯƠNG 11 KHÁI QUÁT VỀ CÁC NƯỚC Á, PHI, MỸ LA TINH TỪ ĐẾN NAY

(4 LT)

11.1. Những nét lớn về phong trào giải phóng dân tộc ở Á, Phi và Mỹ la tinh

11.2. Quá trình phát triển kinh tế - xã hội ở các nước Á, Phi và Mỹ la tinh sau khi giành lại độc lập

CHƯƠNG 12 CÁC NƯỚC CHÂU Á SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT ĐẾN NAY

(4 LT)

12.1. Trung Quốc, Ấn Độ từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến nay

12.2. Đông Nam Á từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến nay

12.3. Các nền công nghiệp mới Đông Á (NIEs)

12.4. Khu vực Trung Đông

CHƯƠNG 13 CHÂU PHI VÀ MỸ LATINH TỪ SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT ĐẾN NAY

(4 LT, 3BT)

13.1. Châu Phi từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến nay

13.2. Mỹ latin từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến nay

* BÀI TẬP

Chủ đề 1: Châu Phi: Những vấn đề toàn cầu?

Chủ đề 2: Lợi ích dân tộc và chủ quyền lãnh thổ khu vực châu Á - Thái Bình Dương

Quảng Bình, ngày tháng năm 2015

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Hoàng Dương Hùng